

Bản án số: 09/2021/HNGĐ-PT

Ngày: 15-4-2021

V/v “*Tranh chấp ly hôn*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Minh Quang;

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Việt Hùng và bà Đậu Thị Quy;

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thục Uyên - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Yên: Ông Lê Minh Chánh - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 15 tháng 4 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên xét xử phúc thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 06/2021/TLPT-HNGĐ ngày 26 tháng 02 năm 2021 về việc “*Tranh chấp ly hôn*”.

Do bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 02/2021/HNGĐ-ST ngày 06 tháng 01 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố T bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 08/2021/QĐXXPT-HNGĐ ngày 15 tháng 3 năm 2021, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* **Nguyễn Thị Mỹ T**, sinh năm 1989 (*Có đơn xin vắng mặt*); Địa chỉ: Khu phố 3, phường P, thành phố T, tỉnh Phú Yên;

2. *Bị đơn:* **Phạm Trắc TH**, sinh năm 1986 (*Có mặt*); Địa chỉ: Khu phố 3, phường P, thành phố T, tỉnh Phú Yên;

3. *Người kháng cáo:* Bị đơn anh Phạm Trắc TH.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Vợ chồng chị T tự nguyện tìm hiểu và đi đến kết hôn, được Ủy ban nhân dân phường Phú Lâm, thành phố T cấp giấy chứng nhận kết hôn vào năm 2007. Sau kết hôn, vợ chồng sống với nhau không hạnh phúc, thường xuyên mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống. Anh TH thường chửi bới, xúc phạm danh dự và đánh đập. Chị T cố gắng nhẫn nhịn bỏ qua nhưng anh TH vẫn không thay đổi. Ngày 15-6-2020, anh TH đánh chị gãy xương đòn phải nhập viện, chị không thể tiếp tục chịu đựng và chị dẫn 02 con về nhà cha mẹ ruột ở từ tháng 9-2020. Anh TH nhiều lần đến năn nỉ chị quay về sống chung và hứa thay đổi tính tình nhưng chị không đồng ý. Nay chị T nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, nên yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn.

Về con chung: Có 02 con chung, tên Phạm Diệu Thảo, sinh ngày 27-9-2007 và Phạm Diệu Thy, sinh ngày 29-9-2012. Hiện nay 02 con chung do chị nuôi dưỡng. Ly hôn chị xin được nuôi 02 con, không yêu cầu anh TH cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Các tài liệu có tại hồ sơ và tại phiên tòa sơ thẩm, bị đơn anh Phạm Trắc TH trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Thống nhất với chị T trình bày về việc kết hôn. Vợ chồng mâu thuẫn với nhau một thời gian dài, nhiều lúc nóng giận do nghe người hàng xóm nói về chị T có quen người khác nên anh mới đánh vợ. Anh rất hối hận về hành vi của mình. Từ khi chị T đưa con về nhà cha mẹ ruột của chị ở, anh có đến năn nỉ nhưng chị vẫn không tha thứ và không quay về, nay anh vẫn còn thương chị T nên không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Có 02 con chung như chị T trình bày. Nếu ly hôn xin anh TH xin nuôi 02 con, không yêu cầu chị T phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Người làm chứng chị Huỳnh Thị Mỹ Hiền trình bày: Chị là chị họ của chị Nguyễn Thị Mỹ T. Trước đây, vợ chồng chị Mỹ T, anh TH có đến nhà chị chơi, không biết 02 vợ chồng cãi vả gì, rồi thấy TH đánh T. Sau đó, chị và T lên nhà T chơi thì một lúc sau anh TH về, em gái chị T có nói qua, nói lại với TH thì TH xông vào đánh em gái T. Chị và T cùng chạy vào can ngăn nhưng T và em gái vẫn bị anh TH đánh gây thương tích, T bị gãy tay phải nhập viện và gãy xương đòn. Ngoài lần bị đánh này, mỗi khi chị xuống nhà chị T chơi thì chị cũng thấy vợ chồng T cãi vả, gây gổ nhau.

Tại Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 02/2021/HNGĐ-ST ngày 06 tháng 01 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố T đã áp dụng Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị Nguyễn Thị Mỹ T được ly hôn anh Phạm Trắc TH.

Về con chung: Giao 02 con chung tên Phạm Diệu Thảo, sinh ngày 27-9-2007 và Phạm Diệu Thy, sinh ngày 29-9-2012 cho chị T nuôi dưỡng, anh TH không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa giải quyết.

Ngoài ra bản án còn quyết định về án phí và thông báo quyền kháng cáo cho các bên đương sự.

Ngày 21/01/2021, bị đơn anh Phạm Trắc TH có đơn kháng cáo xin đoàn tụ với chị T.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị đơn anh Phạm Trắc TH giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

- Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về vụ án: Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng theo

quy định của pháp luật. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có tại hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, kết quả tranh luận và ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa. Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1] Về yêu cầu kháng cáo của bị đơn Phạm Trắc TH về quan hệ hôn nhân:

Anh TH kháng cáo xin được đoàn tụ gia đình vì còn thương vợ, thương con. Hội đồng xét xử xét thấy: Chị T và anh TH đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Phú Lâm năm 2007. Sau thời gian chung sống, vợ chồng nảy sinh nhiều mâu thuẫn, không hòa giải được nên chị T xin ly hôn. Anh TH cho rằng cuộc sống vợ chồng hạnh phúc, không có mâu thuẫn và anh cũng không có hành vi đánh chị T như chị T đã trình bày. Anh cho rằng vợ anh bị gãy xương đòn là do chị tự té ngã. Tuy nhiên, căn cứ vào lời trình bày của anh TH tại biên bản hòa giải ngày 06-10-2020 (BL 16) “...mâu thuẫn của vợ chồng xảy ra thời gian dài; Nhiều lúc nóng nảy nghe người hàng xóm nói về vợ có quen người đàn ông khác, nên anh mới đánh vợ...” và người làm chứng chị Hiên cũng có chứng kiến hành vi anh TH đánh chị T vài lần (BL 26) phù hợp với lời trình bày của nguyên đơn. Như vậy, nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng là do anh TH có hành vi bạo lực gia đình làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được.

Ngoài ra, anh cho rằng chị T có người đàn ông khác bên ngoài, nhưng không có chứng cứ chứng minh.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử thấy: Tòa sơ thẩm đã nhận định đầy đủ, căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp, nên cho chị T được ly hôn với anh TH.

[2] Các quyết định khác của bản án không có kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[3] Về án phí phúc thẩm: Yêu cầu kháng cáo của anh TH không được chấp nhận phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015,

Giữ nguyên bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 02/2021/HNGĐ-ST ngày 06-01-2021 của Tòa án nhân dân thành phố T.

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định án phí, lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; Chị Nguyễn Thị Mỹ T được ly hôn anh Phạm Trắc TH.

2. Về con chung: Giao 02 con chung tên Phạm Diệu Thảo, sinh ngày 27-9-2007 và Phạm Diệu Thy, sinh ngày 29-9-2012 cho chị Nguyễn Thị Mỹ T trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Phạm Trắc TH không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm con để gây cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết.

4. Về án phí:

-Về án phí dân sự sơ thẩm: Đã giải quyết theo bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 02/2021/HNGĐ-ST ngày 06-01-2021 của Tòa án nhân dân thành phố T.

-Về án phí dân sự phúc thẩm: Buộc anh Phạm Trắc TH phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự phúc thẩm do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận, nhưng đã nộp đủ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số **0006981 ngày 23/01/2021** của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân cấp cao;
- VKSND tỉnh Phú Yên;
- TAND Tp T;
- Chi cục THADS Tp. T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Minh Quang